

Số: 127/2026/QĐST-HNGĐ

B Ninh, ngày 09 tháng 06 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 423/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 05 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: thôn G, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024185012586 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp.

Bị đơn: Anh Triệu Văn B, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn G, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024087015901 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Y và anh Triệu Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Triệu Thảo V, sinh ngày 07/04/2010 và Triệu Tuấn A, sinh ngày 10/01/2017 cho chị Phạm Thị Y nuôi dưỡng đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Triệu Văn B có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị Phạm Thị Y với mức cấp dưỡng là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/02 con chung/01 tháng (5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/01 con chung/tháng).

Thời điểm cấp dưỡng từ ngày 01/07/2026 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Triệu Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phạm Thị Y và anh Triệu Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Y phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Phạm Thị Y đã nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004998 ngày 29 tháng 05 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh;
- UBND xã Kép, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Đức Như